

Số:/BVĐHYTB-TM

Thái Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2025

V/v cung cấp báo giá vật tư, hóa chất

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và thận nhân tạo phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Địa chỉ: Số 373 phố Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Trang, số điện thoại: 098.793.9669

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản ký đóng dấu: Gửi về Ds Trang, Khoa Dược, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Số 373 phố Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bản excel và scan gửi vào gmail: khoaduocbvdyhtb2022@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 6 năm 2025 đến 09 giờ 00 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá được nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16/6/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm (PL2)

2. Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

-Tạm ứng: Không áp dụng



- Thanh toán: Thanh toán nhiều lần trên cơ sở hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá *theo mẫu đính kèm (PL1)*.

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá.

Xin trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, Dược.



PGS.TS.BS Nguyễn Xuân Bái





MẪU BÁO GIÁ

(Phụ lục 1 Kèm theo Thư mời báo giá số/BVĐHYTEB-TM ngày/6/2025 của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho Bệnh viện thông tin cụ thể như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư y tế:

ST T	STT Thư mời	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hiệu/ chủng loại/ model	Thông số kỹ thuật	Phân loại TTTB YT	Quy cách đóng gói	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
			Phần ...													
1																
2																
...																
			Phần ...													
3																
4																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày/6/2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá nêu trong Báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của Pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực./.

....., ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 2: Danh mục hóa chất, vật tư xét nghiệm và thận nhân tạo phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2025
(Phụ lục kèm theo Thư mời báo giá số/BVĐHYTB-TM ngày tháng 6 năm 2025)

STT /Tên phần mục	Tên danh mục	Quy cách tham khảo	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
Phần 1	Hóa chất, vật tư Máy phân tích tế bào máu Celltac ES 7300, Nihon Kohden, Nhật Bản				
1	Hóa chất rửa đậm đặc	Can 5L	Can	4	
2	Hóa chất rửa đậm đặc	Can 5L	Can	6	
3	Hóa chất ly giải hồng cầu	Can 500 ml	Can	42	
4	Hóa chất ly giải hồng cầu để tách phân bạch cầu	Can 500 ml	Can	27	
5	Hóa chất pha loãng	Can 18L	Can	100	
6	Hóa chất dùng nội kiểm mức thường	Lọ 3ml	Lọ	14	
7	Hóa chất hiệu chuẩn cho máy phân tích huyết học	Lọ 2ml	Lọ	14	
8	Phim lọc cho máy huyết học	Hộp 10 chiếc	Chiếc	20	
9	Dây bơm cho máy huyết học	Túi 01 chiếc	Chiếc	14	
Phần 2	Hóa chất, vật tư Máy xét nghiệm huyết học Laser model OX580, Balio Diagnostics, Pháp				
10	Dung dịch pha loãng máu toàn phần xét nghiệm huyết học	20 lít/ thùng	thùng	24	
11	Chất phá vỡ xác định hemoglobin xét nghiệm huyết học	500ml/ chai	chai	12	
12	Chất phá vỡ tế bào xét nghiệm huyết học	500ml/ chai	chai	12	
13	Chất phá vỡ tế bào hồng cầu	1 lít/chai	chai	12	
14	Chất rửa hệ thống xét nghiệm huyết học	50ml/ lọ	lọ	12	
Phần 3	Hóa chất, vật tư máy xét nghiệm đông máu STAGO STA Compact MAX, Pháp				
15	Hóa chất dùng kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu	Hộp 12x2x2ml	Hộp	2	
16	Hóa chất xét nghiệm TT	Hộp 12x10 ml	Hộp	7	
17	Hóa chất CaCl ₂ dùng cho xét nghiệm đông máu	Hộp 24x15 ml	Hộp	2	
18	Hóa chất xét nghiệm APTT	Hộp 6 x 5ml	Hộp	15	
19	Dung dịch rửa hệ thống máy đông máu tự động	Thùng 6 Can x 2,5L	Can	30	
20	Cuvette phản ứng kèm bi từ dùng cho máy đông máu tự động	Thùng 6 cuộn x1000 cuvette	Cuộn	24	
21	Dung dịch rửa kim máy đông máu tự động	Hộp 24x15ml	Hộp	6	
22	Hóa chất định lượng Fibrinogen	Hộp 12x4 ml	Hộp	5	
23	Hóa chất xét nghiệm PT	Hộp 12x10 ml	Hộp	7	
24	Hóa chất dùng pha loãng mẫu cho xét nghiệm Fibrinogen	Hộp/24x15ml	Hộp	2	

STT /Tên phần mục	Tên danh mục	Quy cách tham khảo	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
Phần 4	Hóa chất, vật tư Máy xét nghiệm Hóa sinh tự động AU480 Beckman Coulter, Nhật Bản				
25	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid	4x30ml+4x12.5ml	Hộp	6	
26	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Albumin	4x54ml	Hộp	4	
27	Hóa chất dùng cho xét nghiệm α -Amylase	4x40ml	hộp	1	
28	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT	4x50ml +4x25ml	hộp	14	
29	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST	4x25ml+4x25ml	Hộp	14	
30	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	4x20ml+4x20ml	hộp	1	
31	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	1x1ml	Lọ	2	
32	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	4x22.5ml	Hộp	10	
33	Hóa chất đo hoạt độ CK	4x44ml+4x8ml+4x1 3ml	Hộp	2	
34	Hóa chất đo hoạt độ CK-MB	2x22ml+2x4ml+2x6 ml	Hộp	4	
35	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1	1x5ml	Lọ	18	
36	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2	1x5ml	Lọ	18	
37	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1C mức 1 và 2	2x1ml+2x1ml	Hộp	2	
38	Chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB	1x2ml	Lọ	2	
39	Chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB	1x2ml	Lọ	2	
40	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	4x51ml+4x51ml	Hộp	12	
41	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GGT	4x40ml+4x40ml	Hộp	2	
42	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1c	2x37.5ml+2x7.5ml+ 2x34.5ml+5x2mlcal	hộp	8	
43	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HDL-Cholesterol	4x51.3ml+4x17.1ml	hộp	7	
44	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL Cholesterol	2x3ml	hộp	1	
45	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL- Cholesterol	1x5ml	lọ	4	
46	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c	1000ml	Hộp	3	
47	Huyết thanh hiệu chuẩn	1x5ml	Lọ	18	
48	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Total Bilirubin	4x40ml+4x40ml	Hộp	1	
49	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần	1x25ml+1x25ml	Hộp	5	
50	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride	4x50ml+4x12.5ml	Hộp	17	
51	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen	4x53ml+4x53ml	Hộp	6	

STT /Tên phần mục	Tên danh mục	Quy cách tham khảo	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
49	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần	1x25ml+1x25ml	Hộp	5	
50	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride	4x50ml+4x12.5ml	Hộp	17	
51	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen	4x53ml+4x53ml	Hộp	6	
52	Dung dịch rửa hệ thống.	1x5l	can	16	
53	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	4x25ml+1x4x12.5ml	Hộp	20	
Phần 5	Hóa chất, vật tư Máy xét nghiệm điện giải				
54	Dung dịch làm sạch hàng ngày	hộp 1 lọ Rinse 90 mL + 6 lọ Pepsin	hộp	8	
55	Hóa chất chính chạy điện giải	800ml/hộp	hộp	10	
56	Dung dịch kiểm chuẩn 3 mức độ	Hộp 3 x 10 ml	hộp	2	
57	Nước rửa tuần	Hộp 1 lọ 50 ml	Lọ	2	
58	Màng điện cực máy xét nghiệm điện giải	Túi 01 cái	cái	1	
59	Điện cực tham chiếu	Túi 01 cái	Cái	1	
60	Dây bơm	Túi 01 cái	Cái	1	
61	Hóa chất ngâm điện cực	Hộp 01 lọ 125ml	Lọ	1	
62	Vỏ bọc điện cực	Túi 01 cái	Cái	1	
Phần 6	Hóa chất, vật tư máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek Status, Siemen, Mỹ				
63	Thanh thử xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Hộp 100 test	Test	12.000	
64	Que thử chuẩn âm tính	Hộp 25 test	Test	25	
65	Que thử chuẩn dương tính	Hộp 25 test	Test	25	
Phần 7	Dịch thẩm phân thận nhân tạo				
66	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid	Can 10 lít	Can	3.280	
67	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat	Can 10 lít	Can	5.168	
Phần 8	Vật tư, hóa chất rửa quả lọc thận nhân tạo				
68	Bộ dây lọc thận 2 trong 1	24 bộ/ thùng	Bộ	3.000	
69	Catheter 2 nòng	10 bộ/ hộp	Bộ	40	
70	Kim chạy thận 16G	500 cái/ thùng	cái	30.000	
71	Quả lọc thận nhân tạo 1,5m2	30 quả/ thùng	Quả	3.000	
72	Dung dịch rửa quả lọc thận	Can 5 Lít	Lít	300	
73	Acid citric	25kg/ Bao	kg	500	
74	Muối hoàn nguyên	25kg/ Bao	Kg	400	

Lưu ý: *** Thông tin trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu hay ký mã hiệu nếu có trong bảng trên chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

*** Nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần riêng biệt.

*** Số lượng của mỗi danh mục tại Thư mời báo giá này có thể thay đổi lên xuống không quá 30%.